

Lý tính như một tiến trình - đọc *Anh em nhà Karamazov* của F. M. Dostoevsky từ triết học Hegel

Nguyễn Nho Minh Uyên*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Lý tính là gì nếu không chính là sự trở thành lý tính từ quá khứ cảm tính, phi lý tính của nó? Đây dường như là một lập luận xa lạ trong xu hướng nghiên cứu đương thời thường xét Dostoevsky như là nhà phản biện lý tính. Phá bỏ cái nhìn nhị nguyên này, *Hiện tượng học tinh thần* của Hegel khai mở cho ta một lý tính mang nghĩa thời tính, nghĩa là lý tính đang trở thành, có lịch sử đi từ lý tính quan sát, lý tính hiện thực hóa đến lý tính thực tồn. Trong khi lý tính quan sát là những đứa trẻ đến với thế giới với lòng ngưỡng mộ ấu trĩ, hi vọng nắm bắt Khái niệm bằng lòng tò mò thuần túy trong công việc nghiên cứu khoa học; thì lý tính hiện thực hóa phải chật vật sinh tồn trong hiện thực khắc nghiệt và bản cùng, phải đấu tranh để đức hạnh chiến thắng lòng tham và tìm kiếm lối thoát khỏi bể trầm luân trong thái độ sùng tín. Sau cùng, lý tính thực tồn đạt được cái biết về điều răn đạo đức và tiến hành công việc tổ chức xã hội và nhà nước. Ngay tại đó, lý tính sẽ chuyển hóa thành mô-men tinh thần - một chương tiến trình mới mở ra và được tiếp diễn bởi các chương tôn giáo và tri thức tuyệt đối. Nhìn từ triết học Hegel, Dostoevsky hiện lên như là nhà hiện tượng học miêu tả cho ta việc làm của lý tính. Lúc này, mỗi nhân vật trong *Anh em nhà Karamazov* hiện lên không như tồn tại biệt lập mà kéo theo sau lưng sức nặng và tầm vóc bay bổng của Tinh thần, trong khi ý chí và tình cảm của họ là dấu chỉ của lý tính đang trở thành.

Từ khoá: lý tính, *Anh em nhà Karamazov*, *Hiện tượng học tinh thần*, tiến trình

MỞ ĐẦU

Về đề tài lý tính (*reason*) trong sáng tác của Dostoevsky nói chung và *Anh em nhà Karamazov* nói riêng, các nhà nghiên cứu thường xét Dostoevsky như nhà phản biện lý tính. Hướng tiếp cận đầu tiên hiểu lý tính như là sự cấm từ tự do của triết học tất định (*determinism*) hay thuyết định mệnh, đại biểu như triết học Kant, và hiểu tinh thần phản lý tính của Dostoevsky là tinh thần giải phóng tự do cho con người. Hướng nghiên cứu này được xây dựng dựa trên các lập luận về ý chí tự do của những nhân vật u tối trong sáng tác của Dostoevsky như người dưới hầm, Raskolnikov, Rogozhin, Stavrogin, Kirilov, Ivan,... Tiên phong cho cách tiếp cận này là Bakhtin với công trình *Những vấn đề thi pháp Dostoevsky* (1963). Theo Bakhtin, Dostoevsky tuyên bố con người có quyền nói lời cuối cùng về chính mình và phủ nhận mọi định nghĩa hoàn kết từ cái nhìn tiền định ngoại tại của lý tính¹. Trong mạch nghiên cứu này, Evgenia Cherkasova cho rằng, thử thách khái niệm lý tính của Kant, Dostoevsky trao toàn quyền cho sự tùy ý² và bổ sung vào bức tranh đạo đức lý tính của Kant một đạo đức học trái tim³. Allen cho rằng Dostoevsky cho thấy bản chất phi lý tính của con người trong cơn điên (*madness*) và cơn cuồng tôn giáo (*religious fervor*)⁴. Elena Namli cho rằng Dostoevsky phản biện học thuyết của Kant về sự thống trị của lý tính và sự lệ thuộc của ý chí tự do nơi lý tính⁵.

Hướng tiếp cận thứ hai hiểu lý tính là tư tưởng vô thần và tự kiêu của khoa học Tây phương trong thời đại của Dostoevsky, đặc biệt là tư tưởng khai sáng Pháp với các đại biểu như Sade, Thérèse, Napoléon với Cách mạng Pháp và những người Nga sính Tây phương như Chernyshevsky. Hướng nghiên cứu này cho rằng Dostoevsky phản biện lý tính theo cách mà đức tin chống lại khoa học vô thần. Lập luận này được xây dựng dựa trên các nhân vật giàu tín ngưỡng trong sáng tác của Dostoevsky như Sonya, Myshkin, Tikhon, Alyosha, Zosima,... Trong mạch nghiên cứu này, McLachlan cho rằng Dostoevsky chống lại thái độ vô thần của chủ nghĩa vị kỷ duy lý (*rational egoism*), vốn được thể hiện trong nguyên tắc mà Chernyshevsky gọi tên là “Nguyên tắc nhân học trong triết học”⁶. Maria Banerjee tư duy trong cặp đối xứng giữa lý tính (*reason*) và niềm tin (*faith*) để kết luận rằng bảo vệ đức tin, Dostoevsky xem lý tính là ý chí quyền lực nguy hại và là nguồn gốc gây ra bi kịch⁷. Cũng thế, Roberts cho rằng Dostoevsky phản đối chủ nghĩa vị kỷ duy lý (*rational egoism*) và lý tính vị lợi (*utilitarian reason*)⁸, còn Ludger Hagedorn phân tích cách hiểu của Patocka cho rằng Dostoevsky xem lý tính là tình trạng mệt nhọc của tâm trí con người, vốn tạo ra

Sinh viên Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Nguyễn Nho Minh Uyên, Sinh viên Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: nguyennhominhuyen@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 26-08-2024
- Ngày sửa đổi: 30-01-2025
- Ngày chấp nhận: 09-06-2025
- Ngày đăng: 25-12-2025

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v10i1.1057>



Check for updates

Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Uyên NNM. Lý tính như một tiến trình - đọc *Anh em nhà Karamazov* của F. M. Dostoevsky từ triết học Hegel. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2026; 10(1):3217-3228.

hỗn độn bạo thú như nội dung bức họa *Giấc mơ của lý tính tạo ra quái vật* (El sueño de la razón produce monstruos) của Francisco Goya. Hagedorn cho rằng lý tính trong nhân vật Ivan Karamazov đã tạo ra ảo giác về con quỷ có ngoại hình sồn rách và khẳng định Dostoevsky ngụ ý rằng sự mệt mỏi này chỉ có thể được chữa lành bằng tình yêu⁹. Nối tiếp sau đó, Craft cho rằng Dostoevsky chống lại lý tính như chống lại chủ nghĩa vị kỷ duy lý, tính cách tự kiêu, ích kỷ trong khoa học phương Tây để đề cao lòng tương ái, hi sinh trong tôn giáo phương Đông¹⁰ và Andrea Serra xem Dostoevsky phản biện lý tính để đề cao niềm tin tôn giáo¹¹.

Như thế, các nghiên cứu về vai trò phản biện lý tính của Dostoevsky dường như được chia thành cánh trái - quan niệm cho rằng Dostoevsky phản lý tính để tuyên dương ý chí tự do và ngẫu hứng của cá nhân riêng lẻ, và cánh phải - quan niệm cho rằng Dostoevsky phản lý tính để khẳng định ý thức luân lý và năng lực hi sinh cá nhân để phụng sự cộng đồng theo niềm tin Chính thống giáo. Mọi diễn dịch dường như đều nhằm gia cố thêm bức tranh lâu đời khắc họa Dostoevsky như nhà phản biện lý tính. Góp phần thay đổi cách nhìn này, bài viết bổ sung vào hai xu hướng nghiên cứu nêu trên cái nhìn lịch sử của Hegel. Tại đây, Dostoevsky hiện lên với tư cách là nhà hiện tượng học tinh thần đã khảo cứu lý tính như một tiến trình của sự phát triển tâm lý nhân vật. Từ điểm nhìn này, Dostoevsky không còn tham gia trực tiếp vào cuộc biểu tình chống lại lý tính như trong cách khắc họa cũ về ông mà đã đi ra khỏi bức chân dung này và có được vị thế quan sát hoàn toàn khách quan về lý tính. Về mối liên kết giữa Dostoevsky và Hegel, Malcolm V. Jones cho rằng Dostoevsky phần nào chịu ảnh hưởng từ chủ nghĩa Hegel Nga (*Russian Hegelianism*) và có khát vọng tìm hiểu triết học Hegel. Khi đi đày tại Siberia, Dostoevsky có lần tha thiết viết thư nhờ bạn gửi đến cho ông đọc quyển *Triết học lịch sử* bên cạnh tác phẩm của Kant và Kinh Koran. Người bạn của Dostoevsky cũng hào hứng thuật lại trong thư từ rằng cả hai có ý định dịch triết học Hegel. Ngoài ra, không có bằng chứng chắc chắn cho thấy Dostoevsky đã đọc và tiến hành dịch tác phẩm của Hegel¹². Tuy nhiên, riêng lòng nhiệt huyết này cũng cho thấy trong Dostoevsky có một cảm nhận mơ hồ về sự đồng điệu giữa mình và Hegel. *Anh em nhà Karamazov*, hoàn tất một năm trước khi nhà văn mất, là kết tinh cuối cùng của tư tưởng và tài hoa nghệ thuật của Dostoevsky, chứa trong mình tiến trình tâm lý biện chứng từ vương quốc yên tĩnh đến thế giới đảo ngược của Tinh thần. Với những lý do trên, việc nghiên cứu *Anh em nhà Karamazov* từ triết học Hegel là có tính hợp lý và gọi mở các nhân quan thú vị. Vận dụng phương pháp so

sánh liên ngành giữa văn học và triết học, phương pháp cấu trúc - hệ thống và phương pháp phân tích - tổng hợp, bài viết khảo sát hệ thống luận điểm của triết học Hegel về lý tính và hệ thống nhân vật có biểu hiện của các đặc điểm lý tính trong *Anh em nhà Karamazov* của Dostoevsky.

Trong *Hiện tượng học tinh thần*, lý tính là một giai đoạn trong tiến trình trở thành của Tinh thần. Lý tính (*Vernunft*) có cấu tạo từ hai cái biết luân phiên của Tinh thần là Ý thức và Tự-ý thức. Theo đó, cử động của lý tính là Ý thức quan sát, Tự-ý thức hành động (chiến đấu và làm nô), Tự-ý thức suy tưởng (khắc kỷ, hoài nghi, bất hạnh và sùng mộ) và Ý thức suy luận (đảo ngược và yên tĩnh). Tuy nhiên, lý tính có lịch sử đặc trưng của riêng mình để khu biệt với những lát cắt khác của Tinh thần như tinh thần, tôn giáo và tri thức tuyệt đối. Trong chương “V. Lý tính”, Hegel trình bày lịch sử của lý tính đi từ lý tính quan sát với lòng ngưỡng mộ thân thiện và nhận thức logic học, tâm lý học, tướng học; đến lý tính hiện thực hóa với tính cách dòng đời và tính cách đức hạnh; và sau cùng đến lý tính thực tồn với tính cách lừa bịp và tính cách lạnh mạnh. Dựa trên chương “V. Lý tính” trong *Hiện tượng học tinh thần*, bài viết phân tích tiến trình lý tính trong *Anh em nhà Karamazov* như là lịch sử trưởng thành của cái biết từ chỗ hoang dã thụ hưởng khoái lạc, đến chỗ cưỡng ép mình trong kỷ luật và trở nên bất hạnh, và cuối cùng trở nên thực tồn trong sự hòa giải với kỷ luật.

NỘI DUNG CHÍNH

Lý tính quan sát

Trước câu hỏi: “Thế giới là gì?”, lý tính là lý tính quan sát (*beobachtend*), một biểu hiện của Tự-ý thức quan sát, khi tìm thấy những câu trả lời sơ khai đầu tiên về thế giới.

Lý tính ngưỡng mộ ấu trĩ - yêu lộc non và phiến đá

Lý tính giống hệt như một đứa trẻ ngạc nhiên trước thế giới đang rộng mở những hình hài, âm thanh, màu sắc ra trước mắt nó và trong khi bơi chìm trong thế giới choáng ngợp này, lý tính tràn ngập trong mình tình yêu cuộc đời. Nghĩa là lúc này, lý tính chỉ mới dừng lại ở những “sự lý thú” và “sự ngưỡng mộ thân thiện dành cho Khái niệm”, mà sự ngưỡng mộ này “chỉ là một sự ngưỡng mộ ấu trĩ, và vẫn mãi là ấu trĩ” (¹³, tr. 644). Ivan Karamazov, sinh viên ngành khoa học tự nhiên, là một lý tính ngưỡng mộ ấu trĩ trong tình yêu cuộc đời hân hoan: “Tôi yêu quý những lộc non mùa xuân đang phơi mở, còn dính nhựa, tôi yêu quý bầu trời xanh, tôi yêu quý con người mà đôi khi, tôi

yêu quý kỳ công của con người” (14, tr. 354). Ivan gọi đây là cảm xúc yêu quý tự nhiên mà “trí tuệ, logic không đáng gì đến” (14, tr. 354). Lý tính ngưỡng mộ cũng giữ vẹn tính thuần túy trong tình yêu đôi lứa như tình yêu của Ivan dành cho Katerina mà qua đó Alyosha đã đánh giá người anh của mình là “anh vẫn trẻ trung như tất cả các chàng trai khác ở tuổi hăm ba, cũng tươi trẻ, ngây thơ và dễ thương như thế, hơn nữa lại thực sự là non dại!” (14, tr. 353). Cũng giống như Ivan, Alyosha thể hiện tình yêu cuộc đời hồn nhiên, say đắm trong tiếng cười “khe khẽ và hạnh phúc” (14, tr. 248) dành cho Liza và trong mơ tưởng hôn nhân với nàng: “Nay mai tôi sẽ rời bỏ hẳn tu viện. Đã hoàn tục thì phải lấy vợ, tôi biết như vậy. Đáng ấy đã cản dận tôi như vậy” (14, tr. 335).

Lý tính còn thể hiện tình yêu đối với nắm mồ như Ivan yêu những nhà khoa học đã khuất, “những người quá cố thân thiết yên nghỉ” (14, tr. 354). Đối với chàng, “mỗi phiến đá trên mồ họ đều nói lên cuộc đời sôi nổi đã qua, nói lên niềm tin say mê vào kỳ công, vào chân lí, vào cuộc đấu tranh và khoa học” (14, tr. 354). Sự khai sinh nơi lộc non và cái chết nơi phiến đá đều đẹp trong mắt Ivan, bởi vì trong Ivan khi ấy chưa có sự trỗi dậy của Tự-ý thức cho mình - kẻ biết về sự đe dọa của cái chết và tính hư vô, buồn thảm của sự sống.

Như vậy, trong lòng ngưỡng mộ thân thiện của Ivan và Alyosha dành cho thế giới, lý tính là trẻ thơ hồn nhiên, chưa phải là Tinh thần được rèn giũa trong sự đào luyện khốc liệt nên chưa có được nhận thức sâu sắc về thế giới.

Lý tính logic học, tâm lý học và tướng học - ghi lại bằng chứng khoa học

Hegel cho rằng lý tính quan sát về bản chất chỉ là bộ môn khoa học miêu tả có sở trường liệt kê đến vô tận những cái Cũng (*Auch*), hay, có điểm mạnh ở sự mô tả, phân tích tạo hóa hoàn kết thành những ấn tượng giác quan riêng lẻ, vô liên kết. Trong *Triết học Tự nhiên*, Hegel lấy ví dụ công việc nghiên cứu một bông hoa để giải thích công việc liệt kê của lý tính: “Chẳng hạn như khi khảo sát một bông hoa, (...) ta phân biệt màu sắc, hình dạng lá, chất citric acid, tinh dầu, carbon, hydrogen, v.v., và ta nói rằng bông hoa bao gồm những yếu tố này”^a (15, tr. 11). Trong *Hiện tượng học tinh thần*, các bộ môn khoa học như logic học, tâm lý và khoa tướng mặt, tướng sọ như là những điển hình tiêu biểu của lý tính quan sát cái Cũng hay lý tính có sở trường liệt kê vô tận. Công việc nghiên cứu miêu tả cái Cũng của lý tính đã đem lại những nhận thức sai lầm, vô chân lý. Nói như Hegel, đó là một lý tính

mãi tìm kiếm nhưng không bao giờ có thể tìm ra: “Lý tính vẫn mãi là một sự tìm kiếm không ngừng nghỉ, nhưng (...) không thể nào đạt đến được sự thỏa mãn của việc “tìm ra” (13, tr. 554-555).

Logic học

Cả Ivan và Katerina đều thể hiện mình là lý tính quan sát theo hướng logic học khi họ cùng tin rằng lá thư của Dmitri, với nội dung lặp lại nhiều lần rằng Dmitri muốn giết cha, là bằng chứng toán học giúp xác định được Dmitri là kẻ giết người: “Trong mắt chàng lá thư đó bỗng có ý nghĩa toán học” (14, tr. 938). Dostoevsky nhắc đến toán học với ngụ ý chỉ ra nhược điểm của các bộ môn khoa học logic nói chung. Vì sự quan sát thường nghiệm của khoa học luôn là vô tận nên sự suy luận luôn là sai sót. Đúng như hạn chế của công việc quan sát và nghiên cứu khoa học, lý tính logic học quên mất kẻ thấy mà chỉ nhận biết cái thấy. Họ cho cái thấy là sự thật mà không biết rằng cái thấy là sản phẩm của kẻ thấy - “đối với ý thức quan sát, chỉ có vấn đề là: sự vật là gì”, chưa có câu hỏi “bản thân ý thức là gì” (13, tr. 575), mà kẻ thấy thì là kẻ phiến diện. Họ tìm thấy bằng chứng rằng Dmitri giết người trong những chi tiết vụn vặt và bỏ qua những minh chứng cho thấy Dmitri vô tội. Chẳng hạn như khi Ippolit “ghì lại tìm” những sự việc cho thấy Dmitri “hầu như không có một xu dính túi” (14, tr. 718) và Dmitri từng tức điên lên “muốn cắt cổ một người nào” (14, tr. 719) để quy kết Dmitri giết người.

Tâm lý học

Môn tâm lý học đã liệt kê ra các quy luật tâm lý và xem đây là Tinh thần: “Một loạt linh tinh các “sự vật” dị tính và bất tất như thế lại có thể cùng tồn tại ở bên trong Tinh thần như thể ở bên trong một cái túi đựng” (13, tr. 662). Cuộc tranh luận giữa viên biện lý Ippolit và viên dự thẩm Nicolai cho thấy sự thất bại của lý tính quan sát tâm lý trong việc nêu ra chân lý và xác định được kẻ giết người trong *Anh em nhà Karamazov*. Dostoevsky đã thông qua hai nhân vật này, như Bakhtin nhận xét, thể hiện lời “phê phán gay gắt khoa tâm lý học máy móc, cả hướng thực dụng chủ nghĩa của nó” (1, tr. 296). Viên biện lý Ippolit đã vận dụng tâm lý học để xác định Dmitri là một lý tính khoái lạc buông tuồng và trong lúc mất kiểm soát bởi lòng ham tiến đã giết chết Fyodor. Trong khi đó, viên dự thẩm Nicolai cũng cùng với “chiếc túi đựng” Tinh thần ấy mà rút ra một kết luận ngược lại hoàn toàn rằng Dmitri vô tội. Kết luận về sự tìm mà mãi chẳng tìm ra chân lý của lý tính khoa học này, Dostoevsky nhận xét tâm lý học “giống như đòn xóc hai đầu” (14, tr. 1094) mà từ đó “có thể rút ra kết luận gì tùy thích” (14, tr. 1096).

^aIf we examine a flower, for example, (...) we separate colour, shape of the leaves, citric acid, etheric oil, carbon, hydrogen, etc.; and now we say that the plant consists of all these parts.

Tướng học

Hegel đánh giá khoa tướng mặt và khoa tướng sọ là lý tính quan sát vụng về, thô thiển trong việc nối liền nội dung Tinh thần với hình dáng mặt và đầu người, chẳng hạn cho rằng hình dáng đầu này là thuộc về người có Tinh thần thông minh, và qua đó khiến “Tinh thần là một sự vật giống như một cái xương” (13, tr. 714), trong khi bản thân Tinh thần là sống động và bí ẩn vô cùng. Miusov thể hiện tư duy của khoa tướng mặt trong lời phán xét gương mặt nhỏ, gầy, đường nét mảnh, nhọn của trường lão là bằng chứng cho bản tính nhỏ nhen, ác độc của Cha: “Mọi dấu hiệu đều cho thấy đây là một tâm hồn ác độc, nhỏ nhen và hờn hĩnh” (13, tr. 58). Tương tự, Dostoevsky mượn giọng điệu của lý tính quan sát Fyodor đang tự miêu tả chính mình, hoặc “nhại lại” lối tư duy theo khoa tướng mặt và tướng sọ của Miusov, làm chúng ta cảm thấy dường như không phải tác giả mà là Miusov đang tả Fyodor với lòng khinh ghét sẵn có dành cho kẻ đam mê nhục dục này, mà đồng nhất bản thân Tinh thần với “cái xương khô” trong khẳng định “mặt y hồi ấy trở thành một thứ bằng chứng lộ lộ về tính chất và thực chất cuộc đời đã qua của y” (14, tr. 32). Trong cái biết của lý tính quan sát, gương mặt với “những túi thịt chảy dài dưới cặp mắt nhỏ bé”, “vô số các nếp nhăn sâu hoắm trên khuôn mặt bé choắt nhưng béo múp”, “cái cằm nhọn”, hay “cái hàu to tướng (...) như cái túi đựng tiền” (14, tr. 32-33) trở thành bằng chứng vô chân lý để kết án Tinh thần của Fyodor là dung tục. Như vậy, lý tính logic học, tâm lý học và tướng học trong công việc thu thập các dữ liệu để đúc rút chân lý đã không thể đạt được mục đích này. Giống như Ivan gắng sức tìm cho ra bằng chứng toán học, Ippolit ghi lại tỉ mỉ cuộc thẩm tra tâm lý, Miusov tìm kiếm mọi dấu hiệu và “bằng chứng lộ lộ” ở tướng mặt, lý tính dù cố gắng thu thập mọi vật tính vào chiếc túi đựng đến mấy cũng không thể đi đến kết luận có tính chân lý. Thái độ ngưỡng mộ thân thiện và sự ghi lại tỉ mỉ những bằng chứng khoa học trong vô vọng cho thấy loại lý tính này đã đến lúc phải rời bỏ vị trí quan sát đơn thuần để đi vào hành động trong thế giới hiện thực.

Lý tính hiện thực hóa

Đi ra khỏi sự quan sát vô can về thế giới bên ngoài và trở thành Tự-ý thức, lý tính đến với câu hỏi về việc làm của cái Tôi đang tồn tại trong thế giới này và trở thành lý tính hiện thực hóa (*verwirklich*).

Lý tính dòng đời

Lý tính hiện thực hóa chính mình bằng cách tham gia vào “tình trạng chiến tranh phổ biến” (13, tr. 779)

và trở thành lý tính dòng đời (*Weltlauf*) - một biểu hiện của Tự-ý thức hành động. Lý tính này giành giật quyền thụ hưởng khoái lạc và cưỡng nộ trả thù khi bại trận.

Lý tính khoái lạc - giành giật nàng Grushenka

Lý tính khoái lạc (*Lust*), một biểu hiện của Tự-ý thức chiến đấu, được Hegel miêu tả trong *Triết học Tự nhiên* là con người chiến đấu chống lại Tự nhiên: “Anh ta sử dụng những phương tiện của Tự nhiên và dùng chúng chống lại Tự nhiên”^b (15, tr. 5), “vô chấp lấy cuộc sống như đang hứng lấy trái cây chín mọng đang sẵn sàng hiến dâng cho bàn tay nào vừa hái” (13, tr. 756). Không còn là lòng ngưỡng mộ ấu trĩ hay tình yêu ngây thơ dành cho tặng phẩm của cuộc đời nơi lý tính quan sát, lý tính khoái lạc trong cơn đói khát cồn cào chỉ nghĩ đến việc tranh đấu và giành giật thứ khoái lạc ít ỏi ấy cho mình. Thế giới mơn mớn không còn là tặng thưởng vui thú, êm ái cho thị giác mà đã trở thành thứ quả mọng dành cho những hàm răng trần tục cắn xé - một mối quan hệ sử dụng, vụ lợi giữa vật chất tự nhiên và kẻ thụ hưởng khoái lạc đã hiện ra. “Toàn bộ màn kịch đã đi đến chỗ bại bại” (14, tr. 114) là diễn đạt của Dostoevsky dành cho các lý tính khoái lạc tranh nhau miếng ăn. Trong tác phẩm, Fyodor với lòng đam mê của một lão hẽ già dành cho một phụ nữ trẻ là Grushenka mà con trai cả là Dmitri cũng mê đắm đã gây ra một trật tự dòng đời hỗn loạn. Nơi đó, các lý tính là Fyodor và Dmitri chiến đấu với nhau để giành giật quyền thụ hưởng khoái lạc. Trong quá trình giành giật khoái lạc này, Dmitri tự gọi mình là sâu bọ đang “rơi từ trên cao xuống vực sâu” trong “hàn hoan” (14, tr. 161). Như vậy, lý tính khoái lạc trong khi tranh nhau miếng ăn đã xem người thân của mình là kẻ thù, như cha con Fyodor và Dmitri phi báng lẫn nhau với tham vọng giành được Grushenka về phía mình. Không như lý tính quan sát dù đẩy trong chính mình để yên vị ở thế đứng quan sát, lý tính khoái lạc thiếu thốn thường trực, buộc phải lao vào hành động để thỏa mãn ham muốn.

Lý tính trái tim - tui nhục và cưỡng nộ trước những Chernomazov

Tiểu mục “b. Quy luật của “trái tim” và sự điên rồ của việc tự phụ” trong *Hiện tượng học tinh thần* đã trình bày sự hình thành của lý tính trái tim (*Herz*), một biểu hiện của Tự-ý thức làm nô, như là hệ quả của lý tính khoái lạc đã bại trận trong cuộc chiến đấu mất còn. Lúc này, vai nô lập luận về tình thế nạn nhân của mình, làm công việc đổ lỗi triệt để cho những nhân vật ông chủ như “bọn giáo sĩ cưỡng tìn, bọn bạo chúa phê

^bHe takes these means from Nature and uses them against herself.

phờn cùng lũ tay sai của chúng” hay “lũ người ra sức đến bù cho thân phận thấp hèn của mình bằng cách áp bức và làm thấp hèn người khác” (13, tr. 775). Lý tính trái tim vừa khiếp sợ ông chủ hiện thực như sợ cái chết, vừa thù oán ông chủ này trong tư thế của một vai nô hèn nhát: “Sự rung động của “trái tim” cho sự an lạc của nhân loại chuyển hóa thành sự giận dữ của lòng tự phụ đã bị quẫn trí, thành sự cuồng nộ của ý thức” (13, tr. 775).

Thứ nhất, xét niềm khiếp sợ cái chết của Fyodor. Khi tư cách hào hùng của tính cách chiến đấu bị ý thức làm nô yếu ớt tiếm quyền, chẳng hạn “vào những lúc say”, Fyodor liền “cảm thấy một nỗi sợ hãi không đầu” làm tâm hồn ông “như run rẩy trong cổ họng” (14, tr. 145). Fyodor đã trao vai ông chủ cho con trai nhì là Ivan mà khiếp sợ đến mức khi bị thương, ông chưa kịp xem xét vết thương của mình đã phải run rẩy phòng thân, canh chừng phát ngôn của Ivan: “Ivan đâu? (...) Ivan nói gì? (...) ta sợ Ivan” (14, tr. 219). Khi biết Ivan ở ngoài sân, vai nô Fyodor mới an tâm soi gương, xem xét vết thương của mình. Trong niềm hoang tưởng thường trực rằng Ivan “vẽ đây để bí mật cắt cổ” mình (14, tr. 266), Fyodor tự cho thấy mình là Tự-ý thức làm nô độc lập-tự chủ điển hình, phải lao dịch để bảo vệ mạng sống. Khi Smerdyakov lợi dụng lý tính khoái lạc ham sắc dục trong Fyodor để giết chết ông, lý tính làm nô trong ông nổi dậy để nghi hoặc, khiếp sợ Smerdyakov, nhưng đồng thời, lý tính khoái lạc háo hức tự mị rằng “lần này nhất định cô nàng sẽ đến!” (14, tr. 434). Tình trạng giằng co giữa lý tính khoái lạc và lý tính làm nô của Fyodor được Dostoevsky miêu tả là “trạng thái chờ đợi xao xuyến và khiếp sợ” (14, tr. 434). Ngay lúc lý tính khoái lạc của Fyodor thắng thế - khi Fyodor “mê cô ta quá” mà “nhoài hẳn ra ngoài cửa sổ” (14, tr. 952), Smerdyakov đã tận dụng sự vắng mặt của lý tính làm nô luôn đề phòng cái chết để giết chết nhân vật.

Thứ hai, xét lòng tủi nhục và oán giận, Snegiryov thoát đầu là lý tính trái tim tủi nhục về hoàn cảnh sống của mình khi hỏi Alyosha: “có việc gì khiến ông đến... cái hang hốc này?” (14, tr. 305) và khi nhắc lại nhiều lần “Chúng tôi là người bình dân, người bình dân mà” (14, tr. 310). Sau đó, Snegiryov trở thành lý tính trái tim đầy oán giận khi quay ngoắt ra tố cáo Alyosha như là ông chủ hiện thực tàn bạo gây ra cảnh sống khốn cùng cho lý tính làm nô bé mọn, tội nghiệp, chỉ muốn an lạc mà không được: “Nào, ông nhìn thấy chứ? Nghe thấy chứ? - Ông ta đột nhiên hung hăng quay về phía anh, gơ tay chỉ người vợ mất trí tội nghiệp” (14, tr. 312). Cũng thế, người vợ của cự đại úy Snegiryov là lý tính làm nô chỉ biết đến các ông chủ Chernomazov khắc nghiệt hắt hủi thân phận tàn phế của bà. Bà nên mặc kệ tên họ của Alyosha: “Ừ

thì Caramazov hay gì cũng được, nhưng bao giờ tôi cũng cứ gọi là Trenomazov” (14, tr. 310). Những ông chủ này, như người vợ viên trợ tế và tướng quân, cho rằng bà hít thở không khí ô uế trong căn nhà tù hãm: “Nhà này cần mở cửa thông gió hay cửa lớn ra, bởi vì không khí ở đây tù hãm quá” (14, tr. 311). Lòng tủi thân của vai nô phát triển cơn oán hận vai chủ: “Tôi sẽ không làm hồng không khí của các người, (...) tôi sẽ thử đôi giày và sẽ đi nơi khác” (14, tr. 311). Mặc dù cùng mang nghĩa là vết bẩn đen (16, tr. 205), người vợ Snegiryov vẫn dùng từ Chernomazov thay cho Karamazov có lẽ vì với bà, không như từ gốc Thổ Nhĩ Kỳ là “kara”, từ gốc Nga “cherno” truyền tải ý nghĩa vết đen u ám của ông chủ hiện thực tàn bạo rõ ràng hơn cả. Như vậy, cả Snegiryov và vợ đều quẩn chân trong tình trạng lý tính trái tim làm nô thảm hại, bị giằng từ thái cực của nỗi khiếp sợ run rẩy đến niềm tủi nhục oán hận. Cũng từ lòng tủi nhục và oán giận, cậu bé Ilyusha, con út của vợ chồng Snegiryov, là lý tính trái tim giận dữ trước Dmitri Karamazov và những người bạn đã vui đập cha mình. Ilyusha ném đá, găm dao nhíp vào sườn bạn và ra sức tưởng tượng về một ngày cậu có thể trả thù những người bạn đã giễu nhại cha. Nhân vật này hướng sự giận dữ đến gia đình Karamazov: “trở nên hung dữ như con thú con: nó nhảy chồm vào Alyosha, (...) cúi đầu cắn ngập răng vào ngón tay giữa của anh đến mười giây không buông” (14, tr. 276).

Với cả Grushenka và Dmitri, công việc đổ lỗi triệt để của lý tính trái tim đôi khi hướng đến Katerina. Grushenka, do oán giận người tình phụ bạc mà quyết tâm “ta sẽ trả thù anh ta, trả thù thật ghê gớm!” (14, tr. 544). Trong khi đó, Dmitri xấu hổ về dĩ vãng dòng đời của mình, nhục nhã khi sánh dĩ vãng ấy với xuất thân và học vấn của Katerina. Chàng cảm thấy mình đích thị là lý tính dòng đời tầm thường, vẩn đục, đang bị lý tính đức hạnh Katerina xem thường: “Nàng đẹp vì nàng cao cả hy sinh cho cha, còn tôi là con rệp” (14, tr. 176). Cảm xúc này cho thấy Dmitri là một lý tính trái tim cuồng nộ khi, một mặt những trò hưởng thụ khoái lạc không thể được thỏa mãn và tiếp diễn trước con mắt khắc nghiệt của Katerina - chàng đã đi ra khỏi cái biết của lý tính khoái lạc, mặt khác, Katerina trở thành một Chernomazov mà Dmitri oán giận. Sự oán giận của chàng được bộc lộ thành tiếng “cười sằng sặc” (14, tr. 240) khi biết được Grushenka đã thay mình xúc phạm được Katerina.

Tủi nhục và lên án, tố cáo lẫn nhau - công việc điển hình này của lý tính trái tim làm nô cũng được thể hiện trong tâm lý của chàng sĩ quan, hay là Cha Zosima thời trẻ, và người khách ẩn danh trong câu chuyện của Cha. Cả hai nhân vật đều cho thấy tiến trình của lý tính đi từ niềm rung động trái tim đến

lòng cuồng nộ dành cho những người phụ nữ họ yêu. Người khách ẩn danh khi không được thỏa nguyện khát vọng tình yêu đã giết chết người yêu: “Nhìn thấy bà ta đang ngủ, niềm say mê của ông bùng lên, rồi cơn uất hận ghen tuông tràn ngập lòng ông, và mê man như kẻ say, ông đến gần và cầm phập mũi dao vào tim bà ta” (14, tr. 469) và sau khi giết chết ông chủ hiện thực này, tìm thấy một ông chủ hiện thực mới là Cha Zosima để làm công việc hận thù và tố cáo: “Hắn là người duy nhất trói buộc ta và là quan tòa của ta” (14, tr. 480). Ông ta lên kế hoạch giết Cha giống như lý tính trái tim muốn trả thù hiện thực khắc nghiệt. Lý tính trái tim cũng giận dữ khi bị kiểm soát bởi định mệnh vô hình. Bất bình với công trình nghiên cứu về dây thần kinh có đuôi của nhà khoa học Bernard, Dmitri là lý tính khoái lạc muốn mình là cái tôi độc lập-tự chủ đang thụ hưởng tự nhiên cho mình chứ không phải chỉ là một thành tố của tự nhiên, một dây thần kinh có đuôi: “Tôi chiêm nghiệm, rồi tôi suy nghĩ, bởi vì dây thần kinh có những cái đuôi, chứ hoàn toàn không phải vì tôi có tâm hồn” (14, tr. 893). Lý tính hiện thực hóa không thích vai về làm nô cho định mệnh quyền uy hơn mình, không muốn bị quy giảm thành một hiện tượng khách quan mà muốn chứng tỏ mình tự do và chiến thắng sự chi phối của tự nhiên. Do đó, giống như nhân vật dưới hầm trong *Bút ký dưới hầm* cổ chứng tỏ tính độc lập-tự chủ của mình thoát khỏi các quy luật tâm lý, logic, tướng học trong tuyên ngôn rằng con người “không phải là phím dương cầm mà những quy luật thiên nhiên dăm năm trọn quyền điều khiển” (17, tr. 48) và con người có quyền phủ định phép nhân “hai lần hai là bốn” (17, tr. 49), Liza chứng minh chúng bằng ý “thích sự mất trật tự”, ý “muốn đốt nhà” (14, tr. 741) và “làm thật nhiều điều ác và cực kỳ xấu xa” (14, tr. 742) để cho thấy tồn tại độc lập-tự chủ của mình. Có thể nói, khác với sự đồng nhất thường thấy trong giới nghiên cứu giữa tư tưởng đã phá trật tự pháp luật của Dmitri, người dưới hầm và Liza với thái độ phản biện lý tính, nhìn từ triết học Hegel, toàn bộ lập luận nổi loạn này của họ là tiêu biểu cho trình độ nhận thức của lý tính trái tim.

Như vậy, lý tính trái tim là những kẻ bại trận, tui nhục về tình trạng làm nô và oán giận những ông chủ hiện thực nghiệt ngã, như Fyodor khiếp sợ rằng Ivan cắt cổ mình, vợ chồng Snegiryov tui nhục về cảnh nghèo và đau bệnh của mình, Grushenka và Dmitri giận dữ trước tầng lớp thượng lưu là Katerina, lòng oán giận của Zosima và người khách ẩn danh đối với người phụ nữ mình yêu, và Dmitri bất mãn trước việc tâm hồn mình tất yếu bị quy giảm thành dây thần kinh có đuôi theo quy luật tự nhiên. Có thể thấy, cả lý tính khoái lạc và lý tính trái tim đều lao vào hành động để chứng minh mình là độc lập-tự chủ nhưng trong khi làm như

vậy, họ không có được tự do. Nỗ lực lập công của mỗi người trong số họ đều dựa dẫm vào kẻ thù của mình, như lý tính khoái lạc lệ thuộc vào những Grushenka đáng ham muốn và lý tính trái tim lệ thuộc vào những Chernomazov đáng lên án.

Lý tính đức hạnh

Ngán ngẩm với cuộc vật lộn không ngơi nghỉ trong dòng đời, lý tính từ bỏ cả ham muốn khoái lạc lẫn vai về làm nô và rút lui vào sự suy tưởng để tìm kiếm tự do riêng mình. Lúc này, nó trở thành lý tính đức hạnh (*Tugend*), một biểu hiện của Tự-ý thức suy tưởng. Tóm tắt hai loại lý tính hoạt động là lý tính dòng đời “thấp hèn” và lý tính đức hạnh “cao thượng”, Ippolit và Rakitin nhận xét về tâm lý mâu thuẫn giữa hai “vực thẳm” đó của Dmitri: “Họ cần sự pha trộn thiếu tự nhiên ấy một cách thường xuyên và liên tục” (14, tr. 1055).

Tính khắc kỷ và hoài nghi - lý tính vươn thẳng người kiêu hãnh

Xét tính khắc kỷ, lý tính đức hạnh là lý tính rút lui khỏi trạng thái chiến đấu và làm nô vì đã có được kinh nghiệm rằng lý tính khoái lạc và lý tính trái tim chỉ “là cái gì bị đảo điên và là nguồn gốc gây đảo điên” (13, tr. 780). Lý tính tiết chế ham muốn bản thân, quyết định không tham gia vào dòng đời để bảo vệ đức hạnh. Nó đặt mình “vòng kỷ luật (Zucht)” và “cái Chân và cái Thiện tự-mình” (13, tr. 784) để chứng minh được rằng mình là tự do hơn hai hình thái trước. Xét tính hoài nghi, lý tính đức hạnh dùng con mắt nghi hoặc “nhìn đầu cũng thấy” lý tính dòng đời thô lậu để từ đó nó có thôi thúc vượt bỏ lý tính này và tự chứng tỏ đức hạnh. Tuy nhiên, thái độ khinh thị thường trực mà lý tính đức hạnh dành cho lý tính dòng đời có mặt trái của nó mà Hegel đã phê phán là lòng “tự hào rỗng tuếch” tự cho mình là “nhân vật tuyệt trần” (13, tr. 793).

Khi các nhân vật lý tính hăng hái tuyên ngôn quyền được hưởng thụ trong mô-men lý tính khoái lạc và sau đó khiếp sợ quy luật hiện thực nghiệt ngã bóp nát khát vọng trái tim, các nhân vật đã tự rút ra bài học về nỗi nhục nhã và đau đớn khi phải quy lụy làm nô trong nỗi khiếp sợ, nên từ đó các nhân vật lý tính trở dậy một cách kiêu hãnh trong tư cách là lý tính đức hạnh. Họ cất tiếng khẳng định sự tự do cao cả của mình. Bước chuyển tâm lý này được Dostoevsky miêu tả rõ trong nhân vật cựu đại úy bộ binh Nga là Snegiryov: “Mặt ông ta nom cực kỳ trắng trẻo, đồng thời kỳ lạ thay, lại rãnh rãnh là nhát gan. Ông ta giống như một người bao lâu nay vẫn phục tùng và chịu đựng, nhưng đột nhiên vùng lên và muốn tỏ rõ mình cũng như ai.” (14, tr. 305)

Snegiryov như thế chính là một lý tính đang quá độ từ lý tính trái tim nhát gan đến lý tính đức hạnh trâng tráo, kiêu hãnh. Mà mê chứng minh đức hạnh, ông không nhận thấy trong Ilyusha một xu hướng phát triển bạo lực nguy hiểm và cần được ngăn chặn sớm mà chỉ nhìn thấy nơi Ilyusha một bằng chứng cho đức hạnh của người nghèo: “Con cái chúng tôi, con của những người nghèo khổ, bị khinh miệt, nhưng cao quý (...) Những người giàu làm sao mà biết được: suốt đời họ không tìm hiểu sâu sắc như thế” (14, tr. 316). Snegiryov nhảy đập lên tiền của Alyosha để chứng minh sự tự do, không bị ràng buộc bởi tiền bạc vật chất. Thể hiện đức hạnh của người nghèo, ông “vươn thẳng người (...) biểu lộ một vẻ kiêu hãnh khôn tả” (14, tr. 325).

Trải qua cùng nội dung tâm lý với Snegiryov, Dmitri tuyên bố sẽ hoàn trả tiền cho Katerina: “Chẳng tha (...) ta là kẻ giết người và trộm cướp và sẽ phải đi Xibir, còn hơn là để Catia có quyền nói rằng ta phản bội nàng, ta ăn cắp tiền của nàng” (14, tr. 564). Phát ngôn quá khích này của lý tính đức hạnh về sau đã vô tình đẩy Dmitri vào chỗ bị kết án oan là kẻ giết người và cho thấy Dmitri, suy cho cùng, chỉ là lý tính lo bận tâm chứng tỏ đức hạnh. Vừa đòi cho bằng được ba ngàn rúp thừa kế của cha, vừa tìm mọi cách để trả lại cho Katerina ba ngàn rúp mà nàng cho mình, Dmitri hiện diện trong mình cả lý tính khoái lạc lẫn lý tính đức hạnh, và theo đó, phản chiếu một lịch sử lý tính sống động.

Như mọi lý tính đức hạnh tồn tại dựa trên thái độ phủ định lý tính dòng đời, Snegiryov nhìn thấy lòng tốt của Katerina là lý tính dòng đời chỉ biết hưởng thụ sự giàu có, và Miusov nhìn đâu cũng thấy lý tính dòng đời và nhờ đó có dịp nâng cao sự tự xác tín chính mình là đức hạnh. Với Miusov, không chỉ lão hể già Fyodor là lý tính dòng đời đối lập với chính mình trong buổi gặp mặt tại tu viện - “Ông mà diễn trò hể thì tôi không có ý định để người ta coi tôi cùng một giuộc với ông đâu nhé” (14, tr. 53); mà cả hình ảnh nắm mồ trong tu viện cũng là dấu vết của lý tính dòng đời tranh nhau chỗ chôn cất “thiêng liêng”: “Các thân chủ hẳn là phải trả giá đắt cho những bia mộ ấy mới được quyền chôn người nhà ở nơi “thiêng liêng” như thế này” (14, tr. 51). Ý nghĩ này càng truyền thêm động lực cho Miusov khẳng định đức hạnh. Giống như Snegiryov tự kiêu về phẩm hạnh cao quý của người nghèo, Miusov tự xem mình là nhân vật tuyệt trần “đứng trên tầm cao của tất cả những gì nên đến ở châu Âu” (14, tr. 90). Lòng tự hào này khiến Miusov khi không được Ivan để ý trong cuộc thảo luận ở tu viện đã tức tối về “thái độ có phần ngạo mạn của chàng trai đối với ông” (14, tr. 90).

Như mọi lý tính đức hạnh kìm nén sự giận dữ cuồng nộ - tri thức của lý tính trái tim trong dĩ vãng, để chứng tỏ lòng tự trọng và tự do, Miusov khi tức giận đã “im lặng một cách trang trọng” với “toàn bộ dáng vẻ (...) biểu lộ một phẩm cách phi thường” và “một nụ cười vừa kiêu kỳ vừa bao dung thoáng hiện trên môi” (14, tr. 101). Tuy nhiên, như Hegel phân tích, ẩn đằng sau thái độ tự khắc chế đầy kiêu hãnh này là những sinh vật sơ đẳng giận dữ, sẵn sàng lao vào điên cuồng hủy diệt nhau, vốn chỉ do khao khát tự do mà kiểm chế nổi tức giận. Dostoevsky đã bóc bạch cho ta những ý nghĩ giận dữ âm thầm của Miusov: “Hừ, ta biết trước mà, ta đang bức tức, rồi ta sẽ tranh cãi... ta sẽ nổi nóng và sẽ hạ thấp bản thân ta và tư tưởng của ta” (14, tr. 56). Lý tính đức hạnh vờ rằng mình không thêm tham chiến nhưng thực chất “giống một chiến binh lâm trận với mối lo duy nhất là giữ lưỡi gươm của mình sạch bóng” (13, tr. 790-791), đúng như Fyodor đã mỉa mai về đức hạnh của Miusov: “Nhưng sao ông coi trọng dư luận quá vậy, ông là dân Paris, là người tiên tiến kia mà, ông làm tôi ngạc nhiên đấy!” (14, tr. 55).

Như vậy, lý tính đức hạnh đã tìm được thể đứng tự do cho chính mình thông qua thái độ khắc kỷ và hoài nghi, như khi Snegiryov khẳng định người nghèo cao quý, Dmitri chứng minh chữ tín và Miusov kiêu hãnh rằng mình là dân Paris.

Tính bất hạnh và sùng mộ - lý tính dâng tự do đặt dưới chân nhà thờ

Sự phủ định liên tục nơi thái độ khắc kỷ và hoài nghi đem lại sự tự do cho lý tính nhưng cũng gây ra niềm bất hạnh khi lý tính không còn niềm xác tín. Trong thái độ hoài nghi đầy kiêu hãnh, lý tính đức hạnh dần nhận ra bản chất mâu thuẫn của chính mình khi cái Thiện mà mình theo đuổi không đồng nhất với hành động của mình: “Điều ông ta đánh vào kẻ địch và thấy bị kẻ địch đánh vào mình (...) không phải là bản thân cái Thiện” (13, tr. 789). Ý thức về sự tự mâu thuẫn, lý tính trở nên bất hạnh, đổ xuống thành sự sùng mộ về tương lai tốt đẹp ở thế giới bên kia.

Trước kia, trong trạng thái khắc kỷ và hoài nghi, Snegiryov có được tự do khi tự hào rằng gia đình nghèo của ông có đức hạnh cao quý. Bây giờ, trong trạng thái bất hạnh, Snegiryov buộc phải thừa nhận rằng trong đời sống mưu sinh hiện thực, đức hạnh của người nghèo chỉ là cái Thiện hảo huyền. Sự tự do đầy kiêu hãnh của ông bị trả giá bằng niềm bất hạnh. Trong trạng thái bất hạnh này, Snegiryov đồng tình với lời than của con trai Ilyusha rằng thành phố nơi họ sống thật tàn ác, sau đó, chuyển hóa thành trạng thái sùng mộ, cả hai cùng ước vọng về thế giới bên kia giải thoát: “Cái thành phố của chúng ta sao mà tôi quá đi thôi (...)

chúng ta chuyển sang thành phố khác đi, (...) đến một thành phố tử tế” (14, tr. 318). Họ cùng hấp hối thứ hi vọng về một thế giới bên kia hạnh phúc và an lạc: “Chúng ta sẽ đi, tôi nói, sẽ đi, Iliusa ạ, bao giờ ba dành dụm đủ tiền thì đi (...) tôi cùng với nó mơ ước dọn nhà sang tỉnh khác, chúng tôi sẽ mua một con ngựa và một cỗ xe” (14, tr. 319). Trong tiến trình tâm lý của hai cha con, ý thức bất hạnh cuối cùng chiếm ưu thế, nhấn chìm lòng sùng mộ hảo huyền, trống rỗng bằng một nỗi buồn rầu sâu sắc trước thực tại phũ phàng: “Cả hai đều buồn rầu. “Này, con ơi, tôi nói, chúng ta sửa soạn lên đường như thế nào đây?” - tôi định trở lại câu chuyện hôm qua. Nó lặng thinh” (14, tr. 319). Cả hai cha con ôm nhau khóc khi cái biết của lý tính bất hạnh lại trở về tràn ngập.

Tiến trình bất hạnh và sùng mộ của lý tính còn được thể hiện trong hình tượng những người đàn bà sùng tín. Trước kia, họ là lý tính trái tim tui nhức và đau khổ trước quy luật hiện thực. Vì sống trong khiếm hĩ và lao dịch nên họ đã hóa ngộ đại: “do phải làm việc cực nhọc ngay sau những lần sinh nở vất vả, không được chăm nom đúng cách”, “do đau xót tuyệt vọng, do bị đánh đập” (14, tr. 70). Người mẹ vừa mất con ngân nga những câu “từ xa đến, thưa Cha (...) từ xa đến cách đây ba trăm dặm” (14, tr. 71) chính là lý tính trái tim cổ tình kéo dài nỗi đau và niềm oán thán của mình dành cho hiện thực khắc nghiệt. Lý tính trái tim phải khắc sâu tình trạng chủ-nô để nó có động lực hờn trách và đau đớn, để duy trì sự tồn tại của chính nó, do đó, người phụ nữ ngân dài sự vất vả của mình, của một người mẹ vừa mất con đã cực nhọc đi qua ba trăm dặm, hay như Dostoevsky nói: “Nỗi đau xót như thế đôi khi không muốn được an ủi, nó được nuôi dưỡng bằng cảm giác không thể nguôi đi được của mình. Sự than vãn chỉ là nhu cầu không ngừng khơi sâu vết thương” (14, tr. 71). Bây giờ, họ là lý tính sùng mộ khi tìm đến Cha Zosima để được cứu rỗi, giải thoát. Với họ, thế giới là dòng đời tàn bạo, dung tục, còn Cha là người mở ra cánh cửa sang thế giới bên kia. Do đó họ giống “hai tia mắt cháy rực chiếu vào Cha” (14, tr. 77), “chen lại gần Cha trào nước mắt” và “hôn tà áo Cha” (14, tr. 71). Viên đại pháp quan tôn giáo - một nhân vật hư cấu do Ivan sáng tác và do đó phản ánh nhận thức của Ivan - đã bàn luận về sự phục tùng của con dân trước giáo hội như là sự suy sụp của lý tính từ trạng thái tự do sang trạng thái sùng mộ. Ivan thông qua nhân vật này cho rằng, chính vì lý tính đức hạnh có được kinh nghiệm rằng sự tự do trong ý thức khắc kỷ và hoài nghi có cái giá rất đắt là niềm bất hạnh tuyệt vọng kéo theo sau đó - “chúng tôi khổ sở với cái tự do ấy” (14, tr. 387), nên lý tính đã tự nguyện từ bỏ tự do để, chỉ mong thoát khỏi tình trạng bất hạnh, trở thành lý tính sùng mộ cầu viện sự

cứu rỗi từ thế lực quyền năng hơn mình: “Những con người ấy hoàn toàn tự do, nhưng chính họ đã đem tự do của họ dâng chúng tôi và đặt nó dưới chân chúng tôi” (14, tr. 388). Từ bỏ sự xác tín kiêu hãnh của vị thế tự do hơn người, lý tính sùng mộ trở nên “như một đàn cừu, biết ơn và ngoan ngoãn” (14, tr. 390), “trở nên nhút nhát (...) như gà con nép dưới cánh gà mẹ” (14, tr. 400).

Cha con Snegiryov mơ về thành phố bên kia xa xôi hay những người nông dân bất hạnh từ bỏ tự do và đem dâng cho nhà thờ để tìm kiếm sự cứu rỗi đều là những lát cắt nhận thức thuộc về lý tính bất hạnh, sùng mộ. Như vậy, lý tính đức hạnh đã trải qua cuộc lưu đầy nội tâm sâu sắc khi thoát đầu tưởng rằng mình đã có được tự do kiêu hãnh trong lối sống khắc kỷ nhưng sau đó, bất ngờ đổ sập xuống tình trạng bất hạnh và sùng mộ đầy yếu ớt, tuyệt vọng. Trước kia, lý tính dòng đời vật lộn trong cuộc hỗn chiến đã đạt được sự độc lập-tự chủ nhưng không có sự tự do; bây giờ, lý tính đức hạnh khi lưu đầy trong suy tưởng đơn độc có được tự do thì lại không có niềm hạnh phúc an tĩnh. Trải qua đời sống hiện thực của dòng đời và đức hạnh, lý tính đã chứng minh mình là độc lập-tự chủ và tự do, bây giờ lý tính thấm mệt và cần đến sự xác tín an nghỉ.

Lý tính thực tồn

Trở về từ đời sống hiện thực hỗn tạp, lý tính cho-mình đã tiêu biến đi và trở thành lý tính thực tồn (*reell*) an yên trong chính mình, một biểu hiện của Ý thức suy luận. Lúc này, lý tính hòa giải với tự nhiên, hiểu biết về kỷ luật và điều răn và có được “niềm vui sướng ở nơi chính mình” (13, tr. 822).

Lý tính lừa bịp - những nhà duy tâm hồ hởi Grushenka và Dmitri

Lý tính lừa bịp (*Betrug*), một biểu hiện của Ý thức trong thế giới đảo ngược, khẳng định rằng lý tính đức hạnh vốn có tính cách của cái Thiện lại cho thấy mình là cái Ác trong việc từ chối xuất nhượng hiện hữu mình ra thành hiện thực mà trốn tránh chui vào sự suy tưởng khép kín, đồng thời khẳng định rằng lý tính dòng đời vốn có tính cách của cái Ác lại là cái Thiện khi dùng cảm đi ra khỏi chính mình để đạt được nhận thức cao hơn: “Dòng đời không xấu xa như mới thoát nhìn” (13, tr. 795).

Cả Grushenka và Dmitri đảo ngược thành cái Ác thừa nhận cái Thiện trong kẻ khác. Grushenka hô to lên rằng: “Tôi có tội, tôi là kẻ đầu tiên, tôi là thủ phạm chính!” (14, tr. 700) và Dmitri “ưa nước mắt ra” (14, tr. 902) khi nghĩ rằng vì chàng mà Grushenka chịu khổ. Trước kia trong cái biết của lý tính trái tim làm nô, Grushenka đã ra sức thù hận Katerina, còn bây giờ

trong cái biết của lý tính lừa bịp, Grushenka tự thấy chính mình mới là kẻ xấu ác, còn Katerina không còn đáng bị lên án mà thậm chí đáng thương. Grushenka nhận thấy mình dần trở nên ngang bằng với Katerina, hay, không ai là toàn ác hay toàn thiện mà cả hai bên đều vừa thiện vừa ác, đều đáng thương như nhau. Sự thừa nhận đầy mâu thuẫn này của Grushenka khiến nàng phát ngôn hết như công dân trong thế giới đảo ngược của lý tính: nàng vừa kết án “cả hai ta đều độc ác! Chúng ta đâu có thể tha thứ, cả cô lẫn tôi?” nhưng đồng thời lại tuyên bố “suốt đời tôi cầu nguyện cho cô” (14, tr. 1150). Cũng như thế, mầm mống của lý tính thực tồn trong Dmitri đã được thể hiện ngay từ chương đầu trong buổi gặp mặt tại tu viện, khi Dmitri xấu hổ tự phản tư rằng mình mới là cái xấu, ác, không có đủ tư cách để buộc tội kẻ khác là xấu, ác. Đó là lúc trường lão cúi rạp đầu trước Dmitri để ngừng lại màn kịch bầy bọ mà chàng lao vào cùng cha - màn kịch lên án lẫn nhau tại tu viện để giành giật nàng Grushenka, khiến cho Dmitri bừng mặt chạy đi trong niềm xấu hổ: “Người ta sụp lạy dưới chân chàng: thế là thế nào? Cuối cùng chàng bỗng kêu lên: “Trời ơi!” và hai tay bừng mặt đâm bổ ra khỏi phòng” (14, tr. 114). Trong niềm xấu hổ này, Dmitri nhận thấy mình là kẻ lừa bịp, đã tự cho mình là thiện và đức hạnh trong khi bản chất của mình là đầy tội lỗi.

Như vậy, không còn là Tự-ý thức phủ định muốn nâng cao sự tự xác tín rằng mình là độc lập-tự chủ và tự do, lý tính tự thu nhận tội lỗi về mình và tự gọi mình là kẻ lừa bịp. Hết Grushenka tuyên bố mình là thủ phạm, kết án mình là độc ác; đến Dmitri bừng mặt xấu hổ, ứa nước mắt ra vì tình cảm tội lỗi; lý tính khi làm cuộc đảo ngược bằng sự tự kết tội lại không có chút gì hoài nghi, bất hạnh hay yếu ớt, sùng mộ như trước kia mà đến gần với sự xác tín yên tĩnh. Lý tính dần thấy mình trong mọi người và thấy mọi người trong chính mình.

Lý tính lành mạnh - Dmitri cúi chào kính cẩn và Grigory rạp mình xuống đất

Thế giới đảo ngược đã qua đi và kết tụ thành lý tính lành mạnh (*gesund*), một biểu hiện của Ý thức trong vương quốc yên tĩnh. Lúc này, lý tính suy luận cái Một yên tĩnh và đưa ra những điều răn như “Ai cũng có nghĩa vụ nói sự thật” (13, tr. 850) và “Hãy thương yêu người bên cạnh như thương yêu chính mình” (13, tr. 853). Tuy nhiên, sự thật là cái mà cá nhân tin rằng đó là sự thật, nghĩa là chưa chắc là sự thật, nên nghĩa vụ nói ra sự thật là bất khả. Tương tự, không thực biết cần phải thương yêu như thế nào là làm đem lại điều tốt cho người khác, do đó, yêu cầu thương yêu người khác cũng dường như là bất khả. Hegel cho rằng bản thân lý tính lành mạnh không nên được chân lý trong

những điều răn bắt tất, tự mâu thuẫn và bất khả thực hiện này: “Những quy luật như thế chỉ dừng lại ở cái “phải là” (Sollen) chứ không có chút hiện thực nào” (13, tr. 854).

Trở thành lý tính lành mạnh, bầu trời chân lý êm thấm đã đến với cả Dmitri và Grushenka. Là những nhà duy tâm nồng nhiệt, háo hức tuyên ngôn những điều răn chân lý mà lý tính tự biết mình lần đầu tiên đúc kết được từ thế giới đảo ngược - đúng như tên chương “Cơn mê sảng”, Grushenka tuyên bố: “Phải làm sao cho lương thiện... từ nay trở đi sẽ sống lương thiện... chúng ta sẽ là những người lương thiện, chúng ta sẽ là những người tốt bụng, không phải là con thú” (14, tr. 678), còn lý tính lành mạnh Dmitri đã nêu quy luật rằng con người cần phải yêu thương người khác như thể họ là chính mình rất rõ trong giấc mơ sốt sáng về những người phụ nữ nông dân bất hạnh ôm đứa con đỏ: “Tại sao những bà mẹ bị cháy nhà lại đứng đây, tại sao có những người nghèo, tại sao có đứa trẻ nghèo, tại sao thảo nguyên trơ trụi, (...) tại sao người ta không hát những bài ca vui sướng” (14, tr. 774). Giờ đây, Dmitri thấy thích tên gọi “đứa con đỏ” thay cho “đứa bé” vì nó “nghe đáng thương hơn” (14, tr. 774), nghĩa là vì nó làm chàng thấy thương yêu đứa trẻ hơn. Vậy, đúng như lập luận của Hegel về thế giới đảo ngược và vương quốc yên tĩnh, viễn cảnh tù tội tưởng sẽ hủy hoại tâm hồn Dmitri nhưng lại làm hồi sinh Dmitri, đưa lý tính này đến với sự tự biết mình và các điều răn đạo lý. Tỉnh dậy khỏi giấc mộng và khai sinh thành lý tính lành mạnh, Dmitri cuồng quýt và hân hoan biết ơn: “Ai đã đặt chiếc gối dưới đầu tôi vậy nhỉ? Người nào tốt đến thế?” (14, tr. 775).

Án oan - lời buộc tội rằng Dmitri giết người - đã thúc Dmitri đi rất nhanh trên tiến trình lý tính. Trong đêm của “cơn mê sảng”, Dmitri đã nhanh chóng từ chỗ là lý tính khoáng lạc trở thành lý tính thực tồn, trải qua rất nhanh lý tính lừa bịp và tự trở thành lý tính lành mạnh. Trong tình thế bị vu khống tội giết cha, Dmitri tuyên bố chân lý: “Hãy tin Chúa ở trong anh, anh không phạm tội giết cha ngày hôm qua!” (14, tr. 772). Chưa bao giờ ta thấy Dmitri đứng về phía công lý như trong tình huống khẳng định mình không giết người: “Tôi không giết, không giết, không giết! Ông nghe chưa, ông biện lí: tôi không giết!” (14, tr. 728). Tại đây, Dmitri hiện ra hoàn toàn trái ngược với Ivan. Dmitri trong trình độ lý tính lành mạnh tin chắc rằng mình đứng về quy luật đạo đức, còn Ivan trong trình độ của tinh thần bất hạnh lại tự buộc tội và thừa nhận mình là tên sát nhân. Cũng thế, đứng về phía sự thật thực tồn, Grushenka cả quyết khẳng định Dmitri “không bao giờ lừa dối, làm trái lương tâm” và luôn “thẳng thắn nói sự thật” (14, tr. 772) mà không bần khoản, hoài nghi liệu Dmitri có giết người. Một

niềm tin vững chắc về cái phải là mà không băn khoăn về việc thẩm tra quy luật là nội dung đặc trưng của lý tính lành mạnh, giống như thái độ duy tâm hồ hởi của Dmitri về năng lực tự hồi sinh và tương lai sáng sủa sau án tù đầy ải: “Chúng tôi sẽ bị xiềng xích, sẽ không được tự do, trong khi ấy, trong nỗi đau xót lớn lao của chúng tôi, chúng tôi sẽ sống lại trong niềm vui sướng” (14, tr. 898).

Trong nhân vật người gia nô Grigory cũng diễn ra tiến trình lý tính thực tồn tương tự. Khi người vợ sinh cho mình đứa trẻ dị tật có sáu ngón tay, Grigory “đau xót và khiếp sợ” (14, tr. 147) nên thường xuyên tránh né đứa trẻ. Ông vừa áp úng vừa cả quyết tuyên bố không làm lễ rửa tội cho đứa bé vì cho rằng đó là “con rồng” (14, tr. 148). Nhưng nỗi đau về cái chết của đứa trẻ sơ sinh, giống như nỗi đau gánh án oan của Dmitri, đã thúc Grigory đi rất nhanh trên tiến trình của lý tính, khiến lão từ chỗ vô thần trở thành một lý tính thực tồn sùng đạo, vững chắc với đức tin tôn giáo: “Lão tự tay đặt nó vào cổ quan tài nhỏ, hết sức buồn rầu nhìn nó” và “quỳ xuống, rạp mình sát đất trước nấm mồ” (14, tr. 148). Cái chào rạp mình kính cẩn này của Grigory là giống hệt với sự cúi chào cung kính của Dmitri khi đến trẻ tại gian phòng tu viện. Không như Miusov cúi chào và xin lỗi các cha do lòng tự trọng của lý tính đức hạnh, Dmitri cúi chào và xin lỗi do lòng tôn kính các cha của lý tính lành mạnh: “Chàng đã nghĩ kỹ từ trước về cái chào ấy với tấm lòng chân thành, chàng cho rằng mình có bốn phận bày tỏ sự tôn kính và thiện ý” (14, tr. 104). Dmitri cúi chào kính cẩn và Grigory rạp mình xuống đất - đó là cử chỉ hạnh phúc nơi chính mình của các lý tính lành mạnh. Trở thành lý tính thực tồn vững chắc, Grigory trở nên “có khuynh hướng thần bí” (14, tr. 149), chăm đọc Kinh Thánh và nghiêm cẩn: “Lão kiên gan đọc nhiều năm mà hầu như chẳng hiểu gì cả (...) rõ ràng lão xúc động mãnh liệt” (14, tr. 149). Khi Smerdyakov đóng vai trò là kẻ thẩm tra các điều răn mà lý tính nêu ra thông qua chi tiết hẩn phản biện Kinh Thánh, Grigory hoàn toàn không có năng lực biện hộ cho đức tin, giống hệt như lý tính lành mạnh không có khả năng nghi vấn hay giải thích điều răn của mình. Sau tri thức an tĩnh, lành mạnh của các điều răn mà lý tính tự biết mình là Grigory thu nhận về phía mình, tâm lý của nhân vật Grigory sẽ phát triển thành tinh thần tập tục đạo đức rất hồn nhiên và thuần túy ở trình độ tinh thần trong chương VI “Tinh thần” của *Hiện tượng học tinh thần*. Như vậy, lý tính thực tồn đã tự đúc rút điều răn và quy luật, bây giờ sống trong sự hòa giải với chính mình. Grushenka nêu điều răn sống lương thiện, Dmitri có Chúa trong tâm hồn, Grigory rạp mình xuống đất - đó là những biểu hiện của lý tính thực tồn ngưng đọng trong trạng thái an nghỉ lành mạnh - một trạng thái

an nghỉ tạm thời sau lịch sử đầy biến động của lý tính. Những câu hỏi và hoài nghi mới sẽ đến trong tương lai của lý tính, nhưng bây giờ, nó đã hoàn toàn ngang bằng với chính mình.

KẾT LUẬN

Mở rộng và đóng góp vào các bàn luận về chủ đề lý tính trong *Anh em nhà Karamazov* một cái nhìn thời tính từ triết học Hegel trên nền tảng liên ngành, bài viết xem xét tác phẩm như một bản tường thuật về quá trình trở thành của lý tính. Việc vận dụng quan điểm triết học của Hegel để đọc hiểu *Anh em nhà Karamazov* mang đến nhiều lợi ích cho cả hai ngành học. Thứ nhất, mở ra một cách đọc có tính ngoại vi và gợi mở về Hegel từ con mắt văn học của nhà biện chứng tâm hồn Dostoevsky. Thứ hai, hệ thống hóa những nhân vật với các phát ngôn phức điệu, đa thanh tràn ngập trong *Anh em nhà Karamazov* của Dostoevsky thành tiến trình lý tính. Đó là tiến trình khởi đầu từ lý tính quan sát hồn nhiên và trống rỗng như lòng ngưỡng mộ thần thiện dành cho cả thế giới của Alyosha hay tình yêu của Ivan dành cho lộc non lẫn phiến đá trên nấm mồ, thái độ logic vin vào bằng chứng toán học của Ivan, sự vận dụng tâm lý học để tìm mi ghi chép và suy luận của Ippolit và sự mò tìm dấu hiệu lộ lộ cho tâm hồn của Fyodor dựa trên tướng học. Sau đó, các nhân vật trở thành lý tính hiện thực hóa thô tục và khắc nghiệt như Fyodor giành giật khoái lạc, Grushenka cuồng nộ, Snegiryov tù nhục, Miusov kiêu hãnh, những con dân khốn khổ từ bỏ tự do trong lòng sùng mộ... Cuối cùng, các nhân vật trở thành lý tính thực tồn, như Grushenka nêu điều răn về đời sống lương thiện, Dmitri ứa nước mắt vì tình cảm tội lỗi và Grigory rạp mình xuống đất. Tiến trình trở thành này đã cho thấy các nhân vật lý tính có quá khứ cảm tính, vô luân lý và đã vượt bỏ được quá khứ này. Đồng thời, cái nhìn này cho thấy các nhân vật không là những hiện thể đơn lẻ, đứt gãy cội rễ với thế giới mà là các phần tử của Tinh thần đang dịch chuyển qua những bước đi của lý tính và đang tự chuẩn bị cho sự hình thành của trình độ tinh thần, tôn giáo và tri thức tuyệt đối về sau. Như vậy, nhãn quan tiến trình của Hegel càng tô đậm Dostoevsky như là nhà văn viết về các vận động biện chứng trong tâm hồn con người. Sau cùng, mối tương quan giữa Hegel và Dostoevsky đặt ra trong bài viết góp phần tạo điều kiện cho người tiếp nhận có cơ hội soi chiếu và vận dụng hệ thống các nhân vật lý tính vào phân tích tiến trình nhận thức nơi chính mình.

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn TS. Nguyễn Ngọc Bảo Trâm đã định hướng sửa chữa giúp tôi hoàn thiện bài báo này.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bài báo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả xác minh mình là người duy nhất thực hiện các công việc nghiên cứu để hoàn thành bài báo “Lý tính như một tiến trình - đọc *Anh em nhà Karamazov* của F.M. Dostoevsky từ triết học Hegel”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bakhtin M. Lý luận và thi pháp tiểu thuyết (Phạm Vĩnh Cư tuyển chọn và dịch). Hà Nội: Hội Nhà văn; 2003.
2. Cherkasova E. Kant on free will and arbitrariness: A view from Dostoevsky's underground. *Philosophy and Literature*. 2004;28(2):367–78. Available from: <https://doi.org/10.1353/PHL.2004.0022>.
3. Cherkasova E. Dostoevsky and Kant: Dialogues on Ethics. In: and others, editor. *Social Philosophy*. vol. 206. Rodopi; 2009.
4. Allen SH. Dostoevsky, madness, and religious fervor: Reason and its adversaries. Chicago: The University of Chicago; 2008.
5. Namli E. Struggling with reason: Dostoevsky as moral theologian. *Stud Theol*. 2009;63(2):197–216.
6. Schelling MJ. Dostoevsky, Chernyshevsky. Egoism, freedom and madness in “Notes from Underground”. In: and others, editor. *Dostoevsky's polyphonic talent*. Lanham: University Press of America; 2005. p. 185–204.
7. Banerjee MN. Dostoevsky: The Scandal of Reason. Great Barrington: Lindisfarne Books; 2006.
8. Roberts P. Education and the limits of reason: Reading Dostoevsky. *Educ Theory*. 2012;62(2):203–223.
9. Hagedorn L. Fatigue of Reason: Patočka's Reading of The Brothers Karamazov. In: and others, editor. *The New Yearbook for Phenomenology and Phenomenological Philosophy*. London: Routledge; 2015. p. 181–98.
10. Craft BW. Thérèse philosophe and Dostoevsky's critique of rational egotism. 2016;1:304–317.
11. Serra A. Dostoevsky and the Icon: Faith beyond Reason. *Int J Soc Polit Community Agendas Arts*. 2021;16(1):25.
12. Jones MV. Some Echoes of Hegel in Dostoyevsky. *Slavon East Eur Rev*. 1971;49(117):500–20.
13. Hegel GWF. Hiện tượng học tinh thần (Phänomenologie des Geistes) (Bùi Văn Nam Sơn dịch và chú giải). Hà Nội: Văn học; 2006.
14. Dostoevsky FM. Anh em nhà Karamazov (Phạm Mạnh Hùng dịch). Hà Nội: Lao động. Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây; 2006.
15. Hegel GWF. Encyclopedia of the Philosophical Sciences Part Two, Philosophy of Nature (Translated by A. V. Miller). Oxford: Clarendon Press; 1970.
16. Terras V. A Karamazov Companion: Commentary on the Genesis, Language, and Style of Dostoevsky's Novel. Madison: The University of Wisconsin Press; 1981.
17. Dostoevsky FM. Bút ký dưới hầm. In: Bút ký dưới hầm (Thạch Chương dịch từ tiếng Pháp, Thái Hà hiệu đính theo bản tiếng Nga). Hà Nội: Hội Nhà văn; 1999. p. 5–195.

The reason on its way of Becoming - reading *The Brothers Karamazov* by F. M. Dostoevsky from Hegelian philosophy

Nguyen Nho Minh Uyen*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

What can reason be if not precisely the becoming of reason from its own sentient, irrational past? This seems an unfamiliar argument in current research trends approaching Dostoevsky as a critic against reason. Negating such dualistic perception, Hegel's *The Phenomenology of Spirit* reveals to us the temporal character of reason, or reason on its way of becoming, a journey of knowing evolving from observing reason, actualizing reason to real reason. The observing reason enters the world with friendly admiration and hopes to grasp the Notion through pure curiosity in doing scientific research; whereas the actualizing reason must struggle to survive in harsh and impoverished reality, fight for virtue over greed, and search for a way out of great misery through fervent faith. At last, the real reason determines ethical laws and proceeds to construct society and the state. At this point, the reason will transform into the moment of spirit - a new chapter of becoming opens, followed by moments of religion and absolute knowledge. From a Hegelian point of view, Dostoevsky is a phenomenologist who describes the activity of reason to us. Each character in *The Brothers Karamazov* appears not as a detached existence but entails the weight and the floating sphere of Spirit, meanwhile, their will and emotion represent the reason on its way of becoming.

Key words: reason, *The Brothers Karamazov*, *The Phenomenology of Spirit*, becoming

Student, Faculty of Literature, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Nguyen Nho Minh Uyen, Student, Faculty of Literature, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: nguyennhominhuyen@gmail.com

History

- Received: 26-08-2024
- Revised: 30-01-2025
- Accepted: 09-06-2025
- Published Online: 25-12-2025

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v10i1.1057>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Uyen N N M. The reason on its way of Becoming - reading *The Brothers Karamazov* by F. M. Dostoevsky from Hegelian philosophy. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2026; 10(1):3217-3228.